TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁ THƯỚC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/DS-ST
Ngày: 12-5-2023
V/v: " Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Tâm

Bà Trương Thị Quý

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Hải Vân-Thư ký Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa*: Bà Trần Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 84/2022/TLST-DS, ngày 21 tháng 11 năm 2022 về: "*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2023/QĐST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2023/QĐST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Trịnh Văn Th, sinh năm: 1985

Trú tại: Khu phố Tráng, thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người được ủy quyền của nguyên đơn:* Anh Hà Văn Thanh, sinh năm: 1991

Trú tại: Thôn Khảng, xã Văn Nho, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Bùi Ngọc Th, sinh năm: 1984

Trú tại: Thôn Chiềng Ai, xã Hạ Trung, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa người được ủy quyền của nguyên đơn anh Hà Văn Thanh trình bày: Từ năm 2016 anh Thoa bắt đầu mua vật liệu tôn, xà gồ, nhôm kín với cửa hàng của anh Thăng để làm công trình cho nhà dân, hai bên thống nhất anh Thăng cho anh Thoa nợ tiền vật liệu, anh Thoa sẽ trả tiền cho anh Thăng vào các lần mua hàng sau, mỗi khi lấy vật liệu đều có hóa đơn và ký nhận công nợ. Những lần mua bán trước thì anh Thoa thực hiện đúng theo như thỏa thuận, từ ngày 10/01/2022 anh Thoa còn nợ lại cửa hàng

76.922.000đ và hẹn thanh toán cho cửa hàng nhưng không trả tiền dù cửa hàng nhiều lần đòi nợ. Ngày 29/01/2022 anh Thăng có mua với anh Thoa 01 con lợn trị giá 4.096.000đ, hai bên thống nhất trừ vào số tiền mà anh Thoa còn nợ anh Thăng. Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Thoa phải trả cho anh Thăng số tiền hàng chưa thanh toán chốt đến ngày 29/01/2022 là 72.826.000đ và lãi 1,5%/tháng x 08 tháng (tính đến ngày 29/9/2022) = 8.739.000đ. Tổng số tiền yêu cầu anh Thoa phải trả tạm tính đến ngày 29/9/2022 là 81.565.000đ.

Ngày 27/03/2023 anh Thanh có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về lãi, anh không yêu cầu tính lãi mà chỉ yêu cầu anh Thoa phải trả số tiền mua hàng thực tế là 72.826.000đ.

Tại bản biên bản lấy lời khai ngày 20/3/2023 bị đơn anh Bùi Ngọc Thoa trình bày: Anh và anh Thăng mua bán tôn sắt từ năm 2018 cho đến nay, quá trình mua bán hai bên thỏa thuận miệng anh Thăng cho anh nợ tiền hàng, khi lấy hàng mới sẽ thanh toán tiền hàng cũ. Hai bên mua bán với nhau thường xuyên. Ngày 29/01/2022 hai bên chốt sổ mua hàng với nhau, anh còn nợ anh Thăng tổng số tiền 72.826.000đ, hai bên thỏa thuận miệng anh sẽ trả dần mỗi năm từ khoảng 10 đến 20 triệu đồng cho đến khi hết nợ, còn hàng mới sẽ trả tiền thì mới đưa hàng. Tháng 11/2022 anh Thăng khởi kiện ra Tòa nhưng do chưa hết năm nên anh chưa thu xếp được tiền để trả dần cho anh Thăng, anh có đề nghị anh Thăng cho anh trả dần mỗi năm trả một ít như đã thỏa thuận nhưng anh Thăng không đồng ý. Hiện nay anh vẫn đang mua bán hàng với anh Thăng, do việc này là mua bán hàng nên anh đề nghị anh Thăng không tính lãi và anh chỉ phải trả mình tiền mua hàng thực tế 72.826.000đ. Anh sẽ có trách nhiệm trả hết số tiền trên cho anh Thăng.

Quá trình giải quyết vụ án anh Thanh đề nghị không tiến hành hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Tòa án cũng đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các bên đương sự nhưng anh Thoa không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Thoa. Anh Thoa đã được tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy căn cứ điều 227, điều 228 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Thoa.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 430, 440 Bộ luật dân sự; Khoản 3 điều 26, khoản 4 điều 207, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 2 điều 244, khoản 1 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm b khoản 1 điều 24, khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Toà án. Đề nghị Hội đồng xét xử Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Trịnh Văn Thăng. Buộc anh Bùi Ngọc Thoa phải có trách nhiệm trả cho anh Trịnh Văn Thăng số tiền là 72.826.000đ (Bảy mươi hai triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn đồng). Về án phí: Buộc anh Bùi Ngọc Thoa phải nộp số tiền 3.641.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh Trịnh Văn Thăng số tiền 2.039.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Do anh Thoa mua hàng với anh Thăng nhưng nợ tiền hàng không thanh toán dù nhiều lần anh Thăng yêu cầu anh Thoa thực hiện nghĩa vụ trả tiền. Đây là quan hệ tranh chấp về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây gọi tắt là BLTTDS).

[2] Về nội dung: Anh Thoa mua vật liệu với anh Thăng để về làm công trình cho người dân, quá trình mua bán hàng hóa anh Thoa còn nợ anh Thăng tổng số tiền mua hàng chốt đến ngày 29/01/2022 là 72.826.000đ (hai bên có sổ chốt nhận nợ). Anh Thoa cũng thừa nhận còn nợ anh Thăng tổng số tiền là 72.826.000đ. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của anh Thăng buộc anh Thoa phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền mua hàng 72.826.000đ là có căn cứ và được chấp nhận.

Về yêu cầu tính lãi do nguyên đơn đã có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về lãi xuất, vì vậy, Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu này của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của anh Thăng được chấp nhận nên bị đơn anh Bùi Ngọc Thoa phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, số tiền này bằng 72.826.000đ x 5% = 3.641.300đ (làm tròn bằng 3.641.000 đ). Trả lại cho anh Thăng số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.039.000đ (Hai triệu không trăm ba mươi chín nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 430, 440 Bộ luật dân sự; Khoản 3 điều 26, khoản 4 điều 207, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 2 điều 244, khoản 1 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm b khoản 1 điều 24, khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Trịnh Văn Th. Buộc anh Bùi Ngọc Th phải có trách nhiệm trả cho anh Trịnh Văn Th số tiền là 72.826.000đ (Bảy mươi hai triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

Từ khi anh Thăng có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án khoản tiền phải trả, hàng tháng anh Thoa còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 BLDS trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Buộc anh Bùi Ngọc Thoa phải nộp số tiền 3.641.000đ (Ba triệu sáu trăm bốn mươi mốt nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh Trịnh Văn Thăng số tiền 2.039.000đ (Hai triệu không trăm ba mươi chín nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2022/0001960 ngày 21/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt người được ủy quyền của nguyên đơn anh Hà Văn Thanh, vắng mặt bị đơn anh Bùi Ngọc Th. Nguyên đơn anh Trịnh Văn Th có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Bùi Ngọc Th có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bá Thước;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Lương Thanh Hải **Hà Thị Minh** **Phạm Văn Hùng**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Quách Hà Vính **Lưu Đình Tâm** **Phạm Văn Hùng**

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Phạm Văn Hùng